

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHI TIẾT NGÀNH XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

(Ban hành theo Quyết định số 02/QĐ-QT ngày 15 tháng 03 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Trung Cấp Quang Trung)

Tên ngành, nghề: Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Mã ngành, nghề: 5580202

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng đào tạo: Học sinh đã tốt nghiệp THCS trở lên

Thời gian đào tạo: 1.5 -2,5 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1 Mục tiêu chung

Ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp trang bị cho sinh viên kiến thức trong lĩnh vực xây dựng và kiến thức nền tảng về xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp như: Trắc địa, thủy lực, kết cấu xây dựng và các phương pháp thí nghiệm chuyên ngành phục vụ cho công tác thiết kế, tư vấn, tổ chức thi công công trình xây dựng. Bên cạnh đó, sinh viên có khả năng kiểm tra vật liệu, chất lượng công trình và an toàn lao động, nắm vững các giải pháp bảo vệ môi trường và quy định pháp luật trong xây dựng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản về dự toán, vẽ kỹ thuật, cấu tạo và thi công công trình xây dựng;
- Áp dụng những kiến thức cơ sở và chuyên môn đã học để tính dự toán, thiết kế các bản vẽ kỹ thuật và tính kết cấu cho công trình.

b) Về kỹ năng

- Có khả năng tham gia triển khai thiết kế, tổ chức chỉ đạo, thi công các công trình xây dựng;

- Có khả năng chỉ đạo toàn bộ công tác kỹ thuật từ khâu chuẩn bị xây dựng, xây dựng nghiệm thu bàn giao và bảo hành sau xây dựng đối với từng hạng mục công trình, các công trình quy mô nhỏ;
- Áp dụng các thiết bị định hình để thiết kế công trình có quy mô nhỏ;
- Có thể làm tổ trưởng, đội trưởng chịu trách nhiệm điều hành mọi công việc trong tổ, đội theo cơ chế mới hạch toán kinh doanh.

c) Về thái độ

- Có lập trường và quan điểm vững vàng về chủ nghĩa Mác – Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nắm vững và vận dụng sáng tạo các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước vào lĩnh vực xây dựng. Hiểu và thực hiện đúng đắn giữa nghĩa vụ và quyền lợi của người công dân đối với đất nước.
- Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, có đức tính cần cù chịu khó và sáng tạo trong nghề nghiệp. Có tác phong nhanh nhẹn, khiêm tốn, trung thực trong hoạt động nghề nghiệp. Có ý thức vươn lên trong học tập, không ngừng đưa tiến bộ kỹ thuật mới vào lĩnh vực sản xuất của ngành nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng, giá trị kinh tế cao cho xã hội.

d) Cơ hội việc làm

Sinh viên sau khi tốt nghiệp nghề Xây dựng dân dụng và công nghiệp trình độ Trung cấp có thể làm việc:

- Tư vấn, thiết kế kết cấu tại các đơn vị có chức năng phù hợp trong nước và nước ngoài.
- Làm các công việc kỹ thuật, quản lý chất lượng tại các đơn vị sản xuất, thi công lắp dựng trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Làm việc ở các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến ngành xây dựng.

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

- Số lượng môn học: 23
- Số lượng tín chỉ toàn khóa học: 56
- Khối lượng các môn chung/ Đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học/mô đun cơ sở: 195 giờ
- Khối lượng các môn học/mô đun chuyên ngành: 960 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 356 giờ
- Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: 704 giờ
- Khối lượng thực hành, thực tập tốt nghiệp: 305 giờ

2. Quy trình đào tạo và Điều kiện tốt nghiệp

2.1. Chương trình đào tạo

Sinh viên được đào tạo theo loại hình chính quy áp dụng Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH Ngày 30 Tháng 03 Năm 2022 Của Bộ Lao Động Thương Binh Và Xã Hội về Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ

2.2. Điều kiện xét tốt nghiệp

- Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được trường xét và công nhận tốt nghiệp:
- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo.

3. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng g số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MĐ 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MĐ 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MĐ 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MĐ 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
MĐ 05	Tin học	2	45	15	29	1
MĐ 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	44	1155	262	861	32
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	9	195	71	114	10
MĐ 07	Vẽ kỹ thuật Xây dựng	2	45	13	30	2

MĐ 08	Vật liệu xây dựng	1	15	13	0	2
MĐ 09	Trắc địa	2	45	15	28	2
MĐ 10	Điện kỹ thuật	2	45	15	28	2
MĐ 11	An toàn lao động	2	45	15	28	2
II.2	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn</i>	35	960	191	747	22
MĐ 12	Kết cấu xây dựng	2	45	13	30	2
MĐ 13	Cấu tạo kiến trúc	2	45	13	30	2
MĐ 14	Nguyên lý thiết kế kiến trúc	2	45	15	28	2
MĐ 15	Kỹ thuật thi công 1	3	60	30	28	2
MĐ 16	Kỹ thuật thi công 2	3	60	30	28	2
MĐ 17	Cấp thoát nước	2	45	13	30	2
MĐ 18	Tổ chức thi công	3	75	15	58	2
MĐ 19	Máy xây dựng	2	45	13	30	2
MĐ 20	Dự toán xây dựng công trình	2	45	13	30	2
MĐ 21	Thực tập cơ bản về nề, mộc, côpha, cốt thép và máy xây dựng	5	135	13	120	2
MĐ 22	Thực tập thiết kế	2	45	13	30	2
MĐ 23	Thực tập tốt nghiệp	7	315	10	305	
	Tổng	56	1410	356	1009	45

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

- **Các môn học chung:** Đối với các môn học chung bắt buộc: Thực hiện theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức xây dựng và ban hành theo các Thông Tư số của Bộ Lao động Thương Binh và xã Hội

– Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh;

– Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị;

– Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Ban hành Chương trình môn học Pháp luật;

– Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất;

– Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Ban hành Chương trình môn học Tin học;

– Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Quy định Chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

- **Đối với các môn học chuyên môn:** Thực hiện theo chương trình do nhà trường xây dựng.

+ Để giúp cho việc rèn luyện kỹ năng tay nghề chuyên môn, trước khi đi thực tập tại các cơ sở thực hành, học sinh được thực hành trên mô hình tại các phòng kỹ thuật của nhà trường.

+ Toàn bộ nội dung thực tập tay nghề chuyên môn cho học sinh được tổ chức thực hiện tại các Bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm y tế các huyện, Trạm y tế xã và các cơ sở y tế khác, để học sinh được học tập và thực tế trên lâm sàng.

- **Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:** theo kế hoạch đào tạo hằng năm của từng khóa học phù hợp với kế hoạch chung do Nhà trường qui định.

● **Tổ chức lớp học**

- Lớp học được tổ chức theo từng mô-đun dựa vào đăng ký học tập của người học ở từng học kỳ. Hiệu trưởng quy định số lượng người học tối thiểu cho mỗi lớp học lý thuyết, thực hành đảm bảo điều kiện tổ chức đào tạo phù hợp với tình hình thực tiễn nhưng bảo đảm lớp học tích hợp, thực hành.

- Tùy điều kiện thực tế, một năm Trường có thể tổ chức từ 2 - 3 học kỳ, gồm học kỳ chính và học kỳ phụ. Học kỳ chính là học kỳ bắt buộc phải học, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần gồm thời gian thực học và thời gian thi. Học kỳ phụ không bắt buộc

phải học, trong học kỳ phụ người học học các môn học, mô-đun chậm tiến độ ở học kỳ chính, hoặc học lại các môn học, mô-đun chưa đạt, hoặc để cải thiện điểm số, hoặc học vượt các môn học, mô-đun có ở các học kỳ sau nếu trong học kỳ phụ có lớp. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 6 tuần gồm thời gian thực học và thời gian thi.

- **Xếp loại kết quả học tập**

Sau mỗi học kỳ hoặc năm học, người học được xếp loại kết quả học tập theo thang điểm 10 như sau:

- a) Loại xuất sắc: từ 9,0 đến 10;
- b) Loại giỏi: từ 8,0 đến 8,9;
- c) Loại khá: từ 7,0 đến 7,9;
- d) Loại trung bình: từ 5,0 đến 6,9;
- đ) Loại yếu: dưới 5,0.

Người học có điểm đạt loại giỏi trở lên bị hạ xuống một mức xếp loại nếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- a) Bị nhà trường kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong học kỳ hoặc năm học được xếp loại kết quả học tập;

- b) Có 01 môn học hoặc mô-đun trong học kỳ, năm học phải thi lại đối với loại xuất sắc; có 02 môn học hoặc mô-đun trở lên trong học kỳ, năm học phải thi lại đối với loại giỏi (không tính môn học điều kiện; môn học, mô-đun được tạm hoãn học hoặc được miễn trừ).

Kết quả học tập trong học kỳ phụ được gộp vào kết quả học tập trong học kỳ chính để xếp loại

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Ts.Nguyễn Đình Quang